

Quận 8, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: NGŨ VĂN

A. Chương trình giảng dạy khối 6
- Học kỳ 1: 18 tuần (4 tiết/tuần)
- Học kỳ 2: 17 tuần (4 tiết/tuần)

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
1	1 05/9/2023 – 09/9/2023)	Chủ đề: Hòa nhập vào môi trường mới (3 tiết) - Nói và nghe: Chia sẻ cảm nghĩ về môi trường Trung học cơ sở - Đọc: Khám phá một chặng hành trình	1	1	- Bước đầu hiểu về môi trường học tập mới. - Biết chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân khi bước vào môi trường THCS. - Thể hiện sự thân ái, hòa đồng. - Nhận biết nội dung cơ bản của sách giáo khoa Ngũ văn 6. - Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ văn.	- Thích nghĩ với môi trường học tập mới
		Viết: Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách	2	2, 3	Biết lập kế hoạch CLB đọc sách.	Phương pháp học tập sáng tạo
		Chủ đề: Lắng nghe lịch sử nước mình			- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ	- An ninh

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		(14 tiết) - Tìm hiểu giới thiệu bài học			nước; trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc. - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết.	quốc phòng
		Văn bản 1: Thánh Gióng	1	4	- Nắm được nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của truyền thuyết Thánh Gióng.	- Cách sáng tạo vũ khí trong chiến tranh
2	2 (11/9/2023- 16/9/2023)	Văn bản 1: Thánh Gióng (tiếp theo)	1	5	- Nắm được nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của truyền thuyết Thánh Gióng.	
		Văn bản 2: Sự tích Hồ Gươm	2	6, 7	- Hiểu và cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm”. Hiểu được vẻ đẹp của một số hình ảnh, chi tiết kì ảo giàu ý nghĩa của truyện. Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương, đất nước.	- Tinh thần cảnh giác kẻ thù xâm lược - Nêu các địa danh của Việt Nam luôn gắn với các sự tích trong các cuộc

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
						kháng chiến chống xâm lược (Ái Chi Lăng, Bạch Đằng, Đồng Đa...).
		Đọc kết nối chủ điểm : Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	1	8	- Hiểu được lịch sử và văn hóa dân tộc thông qua các lễ hội. Giáo dục học sinh biết yêu quý và trân trọng văn hóa dân tộc.	- Trân trọng giữ gìn văn hóa dân tộc.
3	3 (18/9/2023– 23/9/2023)	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Từ đơn và từ phức, Từ láy và từ ghép	2	9,10	- Nắm chắc định nghĩa về từ đơn và từ phức. Biết phân biệt các kiểu cấu tạo từ.	KTTX (Lần 1)
		Đọc mở rộng: Bánh chưng, bánh giầy	1	11	- Hiểu được nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản Bánh chưng, bánh giầy. Giáo dục học sinh biết yêu quý và trân trọng văn hóa dân tộc.	- Trân trọng giữ gìn văn hóa dân tộc
		Làm văn: Tóm tắt nội dung chính của một	1	12	- Nắm được các ý, trình tự sắp xếp ý và mạch triển khai ý của tác giả khi	- Phương pháp học tập

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		văn bản bằng sơ đồ			xây dựng một văn bản.	sáng tạo
4	4 (25/9/2023- 30/9/2023)	Làm văn: Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ (tiếp theo)	1	13	- Nắm được các ý, trình tự sắp xếp ý và mạch triển khai ý của tác giả khi xây dựng một văn bản.	- Phương pháp học tập sáng tạo
		Nói và nghe: Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề có giải pháp thống nhất	2	14, 15	- Học sinh biết bày tỏ ý kiến, lắng nghe và chia sẻ góc nhìn với những người xung quanh.	- Kỹ năng thống nhất vấn đề, làm việc nhóm
		Ôn tập	1	16	- Nắm được nội dung, ý nghĩa của ba văn bản truyền thuyết đã học.	- Phương pháp học tập sáng tạo
5	5 (02/10/2023 – 07/10/2023)	Chủ đề: Miền cổ tích (12 tiết) Tìm hiểu giới thiệu bài học Văn bản 1: Sọ Dừa	2	17, 18	- Hiểu và cảm nhận được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của truyện cổ tích Sọ Dừa. - Giáo dục học sinh biết sống tốt đẹp, nhân hậu.	- Sáng tạo - Đức tính kiên trì, chăm học hành
		Văn bản 2: Em bé thông minh	2	19, 20	- Hiểu và cảm nhận được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của truyện cổ tích Em bé thông minh.	- Sáng tạo - Đức tính kiên trì, chăm

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
					- Giáo dục học sinh biết chăm chỉ học hành, siêng năng, kiên trì.	học hành
6	6 (09/10/2023 – 14/10/2023)	Đọc kết nối chủ điểm: Chuyện cổ nước mình	1	21	- Hiểu và cảm nhận được những nét chính về nội dung, ý nghĩa và thông điệp của văn bản.	- Giữ gìn văn hóa dân tộc
		Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt: Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ	1	22	- Nhận diện được trạng ngữ và nêu được chức năng của trạng ngữ.	- Phương pháp thực hành, học tập sáng tạo
		Đọc mở rộng : Non-bu và Heng-bu	1	23	- Hiểu và cảm nhận được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của truyện. Giáo dục học sinh biết sống nhân hậu.	- Cách nói lời yêu thương
		Kể lại một truyện cổ tích	1	24	- Biết kể lại một câu chuyện cổ tích có ấn tượng sâu sắc và nêu được ý nghĩa của truyện bằng lời văn của mình.	
7	7 (16/10/2023 – 21/10/2023)	Kể lại một truyện cổ tích (tiếp theo)	1	25	- Biết kể lại một câu chuyện cổ tích có ấn tượng sâu sắc và nêu được ý nghĩa của truyện bằng lời văn của mình.	KTTX (Lần 2)

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		Kể lại một truyện cổ tích (tiếp theo)	1	26	- Biết xác định đề tài, tìm ý, lập ý cho một câu chuyện và dựa vào đó kể lại câu chuyện cổ tích và nêu được ý nghĩa của truyện .	
		Kể lại một truyện cổ tích (tiếp theo)	2	27	- Biết xác định đề tài, tìm ý, lập ý cho một câu chuyện và dựa vào đó kể lại câu chuyện cổ tích và nêu được ý nghĩa của truyện .	Phương pháp học tập sáng tạo
		Ôn tập	1	28	- Biết tóm tắt và nêu được chủ đề của các chuyện cổ tích đã học.	
	8 (23/10/2023 – 28/10/2023)	Chủ đề: Vẻ đẹp quê hương (14 tiết) Tìm hiểu giới thiệu bài học	1	29	- Tìm hiểu và nắm được khái quát về thể loại, đặc điểm của các văn bản	
		Văn bản 1: Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương	1	30	- Nhận biết đặc điểm của thể thơ lục bát, ý nghĩa của các câu hát dân gian. Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương, đất nước.	- Yêu quê hương đất nước
		Kiểm tra giữa học kì 1	2	31, 32	Kiểm tra giữa học kì 1	
9	9 (30/10/2023 – 04/11/2023)	Văn bản 2: Viết Nam quê hương ta	2	33, 34	- Nhận biết được những nét chính về nội dung, ý nghĩa và đặc sắc nghệ thuật của văn bản. Giáo dục học sinh	- Yêu quê hương đất nước

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
					lòng yêu quý và tự hào về quê hương.	
		Đọc kết nối chủ điểm: Về bài ca dao “Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng...”	1	35	- Nhận biết được những nét chính về nội dung, ý nghĩa và đặc sắc nghệ thuật của văn bản. Giáo dục học sinh lòng yêu quý và tự hào về quê hương.	
		Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Lựa chọn từ ngữ phù hợp với nghĩa của văn bản; Nghĩa của từ; Biện pháp tu từ	1	36	- Ôn tập và rèn luyện kỹ năng làm phân Tiếng Việt. - Thực hành giải thích nghĩa của từ ngữ, lựa chọn	
10	10 (06/11/2023 – 11/11/2023)	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Lựa chọn từ ngữ phù hợp với nghĩa của văn bản; Nghĩa của từ; Biện pháp tu từ	1	37	- Ôn tập và rèn luyện kỹ năng làm phân Tiếng Việt. - Thực hành giải thích nghĩa của từ ngữ, lựa chọn từ ngữ thích hợp và nhận biết các phép tu từ.	- Yêu quý, tự hào về ngôn ngữ của dân tộc
		- Đọc mở rộng theo thể loại: Hoa bìm	1	38	- Nhận biết đặc điểm của thể thơ lục bát, nội dung và nét nghệ thuật đặc sắc của bài thơ.	
		Làm một bài thơ lục bát	1	39	- Nắm được đặc điểm của thể thơ lục bát, biết chọn	Phương pháp làm bài

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
					lọc nội dung và biết cách diễn đạt cảm xúc của mình. - Biết vận dụng các biện pháp nghệ thuật phù hợp vào bài viết.	sáng tạo
		Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát	1	40	- Nắm được đặc điểm của thể thơ lục bát, biết chọn lọc nội dung và biết cách diễn đạt cảm xúc của mình. - Biết vận dụng các biện pháp nghệ thuật phù hợp vào bài viết.	
11	11 (13/11/2023 - 18/11/2023)	Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát (tiếp theo)	1	41	- Nắm được đặc điểm của thể thơ lục bát, biết chọn lọc nội dung và biết cách diễn đạt cảm xúc của mình. - Biết vận dụng các biện pháp nghệ thuật phù hợp vào bài viết.	KTTX (Lần 3)
		Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát	1	42	- Biết nêu cảm xúc của mình về nội dung và nghệ thuật một bài thơ. - Làm rõ cảm xúc bản thân thông qua việc trích dẫn các từ ngữ, hình ảnh có trong bài thơ. - Hiểu được cảm xúc, tình	- Phương pháp học tập sáng tạo

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
					cảm của tác giả.	
		Ôn tập	2	43, 44	- Ôn lại các kiến thức văn bản, tiếng Việt, tập làm văn đã học từ đầu chương trình.	
12	12 (20/11/2023 – 25/11/2023)	Chủ đề: Những trải nghiệm trong đời (13 tiết) Tìm hiểu giới thiệu bài học Văn bản 1: Bài học đường đời đầu tiên	2	45, 46	- Hiểu nội dung, ý nghĩa của truyện. - Thấy được tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích. - Giáo dục học sinh sống khiêm tốn, nhân hậu.	- Phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu - Bí mật tuổi dậy thì
		Văn bản 2: Giọt sương đêm	2	47, 48	- Nhận biết được những nét chính về nội dung, ý nghĩa của văn bản. - Nắm được ngôi kể, trình tự kể trong bài.	
13	13 (27/11/2023 – 02/12/2023)	Độc kết nối chủ điểm: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	1	49	- Nhận biết được những nét chính về nội dung, ý nghĩa của văn bản.	
		Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ; Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ	2	50, 51	- Nhận diện được các cụm từ: Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ. Biết cách sử dụng các cụm từ trên vào thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong câu.	

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		Đọc mở rộng theo thể loại: Cô Gió mất tên	1	52	- Nhận biết được đặc điểm của thể loại đồng thoại và nội dung, ý nghĩa của văn bản.	- Trân trọng, phát huy điểm mạnh bản thân
14	14 (04/12/2023 – 09/12/2023)	Kể lại một trải nghiệm của bản thân	2	53, 54	- Biết trình bày diễn biến một sự việc theo trình tự hợp lí, có kết hợp kể và tả. - Biết nêu cảm nhận, suy nghĩ của bản thân về sự việc đó.	
		Kể lại một trải nghiệm của bản thân	2	55, 56	- Biết trình bày diễn biến một sự việc theo trình tự hợp lí, có kết hợp kể và tả. - Biết nêu cảm nhận, suy nghĩ của bản thân	
15	15 (11/12/2023 – 15/12/2023)	Ôn tập	1	57	- Ôn lại các kiến thức đã học. - Nêu được đặc điểm của thể loại đồng thoại, lục bát và nội dung chính các văn bản.	KTTX (Lần 4)
		Chủ đề: Trò chuyện cùng thiên nhiên (13 tiết) Tìm hiểu giới thiệu bài học	2	58, 59	- Nhận biết được thể loại hồi kí. Nắm được những nét chính về nội dung, nghệ thuật của văn bản.	- Yêu quý thiên nhiên

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		Văn bản 1: Lao xao ngày hè			- Giáo dục học sinh lòng yêu quý thiên nhiên.	
		Văn bản 2: Thương nhớ bầy ong	1	60	- Nhận biết được thể loại hồi kí. Nắm được những nét chính về nội dung, nghệ thuật của văn bản. - Giáo dục học sinh lòng yêu quý, trân trọng những thứ ở xung quanh ta.	- Yêu quý thiên nhiên
16	16 (18/12/2023 – 23/12/2023)	Văn bản 2: Thương nhớ bầy ong (tiếp theo)	1	61	- Nhận biết được thể loại hồi kí. Nắm được những nét chính về nội dung, nghệ thuật của văn bản. - Giáo dục học sinh lòng yêu quý, trân trọng những thứ ở xung quanh ta.	
		Đọc kết nối chủ điểm: Đánh thức trâu	1	62	- Nhận biết được thể thơ và những nét chính về nội dung, ý nghĩa của văn bản.	- Yêu quý thiên nhiên
		Kiểm tra học kì 1	2	63, 64	Kiểm tra học kì 1	Dự kiến KT HKI
17	17 (25/12/2023 – 30/12/2023)	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: So sánh; Ẩn dụ; Hoán dụ	2	65, 66	- Nắm được đặc điểm của các phép tu từ, nhận diện và phân loại được các phép: So sánh; Ẩn dụ; Hoán dụ	Phương pháp học sáng tạo

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		Đọc mở rộng theo thể loại: Một năm ở Tiểu học	1	67	- Nắm được những nét chính về nội dung, nghệ thuật của văn bản.	- Sự trưởng thành, giới tính.
		Viết: Tả cảnh sinh hoạt	1	68	- Nắm được một số thao tác cơ bản cần thiết cho việc viết văn miêu tả : quan sát, tưởng tượng, nhận xét, so sánh. Biết chọn vị trí khi quan sát và miêu tả theo trình tự phù hợp.	
18	18 (01/01/2024 – 13/01/2024)	Nói và nghe: Trình bày về một cảnh sinh hoạt	2	69,70	- Biết xác định đối tượng miêu tả, tìm ý, lập ý cho đề bài và trình bày theo trình tự.	- Trình bày, tự tin
		Ôn tập	1	71	- củng cố lại các thao tác khi làm bài văn miêu tả. - Biết vận dụng các phép nghệ thuật đặc sắc vào bài viết.	
		Ôn tập cuối kì 1	1	72	- Học sinh ôn lại kiến thức chương trình Ngữ văn 6 tập 1 và kiểm tra cuối học kì 1	
	Tuần dự phòng	Các hoạt động khác			Học sinh tham gia các hoạt động do trường, quận và thành phố tổ chức.	

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
	(08/01/2024 – 13/01/2024)					
19	19 (15/01/2025 – 20/01/2024)	Chủ đề: Điểm tựa tinh thần (12 tiết) Tìm hiểu giới thiệu bài học - Văn bản 1: Gió lạnh đầu mùa	2	73,74	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ý nghĩa của nhân vật.	Dự phòng
		Văn bản 2: Tuổi thơ tôi	2	75,76	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nêu được bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân được gợi ra từ văn bản.	- Cách ứng xử, giao tiếp
20	20 (22/01/2024 – 27/01/2024)	Đọc kết nối chủ điểm Con gái của mẹ	1	77	- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản thông tin. - Liên hệ, kết nối với văn bản Gió lạnh đầu mùa, Tuổi thơ tôi để hiểu hơn về chủ điểm Điểm tựa tinh thần.	
		Thực hành tiếng Việt Dấu ngoặc kép	1	78 79	- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi	Phương pháp học chủ động,

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		Văn bản và đoạn văn: đặc điểm, chức năng			được đặt trong dấu ngoặc kép. - Chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản.	sáng tạo
		Đọc mở rộng theo thể loại: Chiếc lá cuối cùng	1	80	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật trong truyện, nêu được ấn tượng chung về văn bản, nhận biết được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.	- Trân trọng giá trị cuộc sống, giá trị tình bạn
21	21 (29/01/2024 – 03/02/2024)	Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc	1	81	- Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách.	
		Tóm tắt nội dung trình bày của người khác	2	82, 83	- Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác (dưới hình thức nói và nghe)	KTTX (Lần 1)
		Ôn tập	1	84	- Biết yêu thương và sống có trách nhiệm.	-
22	22 (19/02/2024 – 24/02/2024)	Chủ đề: Gia đình yêu thương (12 tiết) Tìm hiểu giới thiệu bài học -	2	85, 86	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ.	- Trân trọng tình cảm gia đình

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		Văn bản 1: Những cánh buồm			- Nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết tình cảm của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.	- Ước mơ, khát vọng
		Văn bản 2: Mây và sóng	2	87, 88	- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.	- Trân trọng tình cảm gia đình - Vượt qua cảm dỗ
23	23 (26/02/2024 – 02/3/2023)	Đọc kết nối chủ điểm Chị sẽ gọi em bằng tên	1	89	- Vận dụng kỹ năng đọc để hiểu nội dung câu chuyện. - Liên hệ, kết nối với văn bản Những cánh buồm, Mây và Sóng để hiểu hơn về chủ điểm Gia đình yêu thương..	KTTX (Lần 2)
		Thực hành tiếng Việt Từ đa nghĩa và từ đồng âm	1	90	- Nhận biết được từ đa nghĩa, từ đồng âm và phân tích được tác dụng của chúng.	
		Đọc mở rộng theo thể loại Con là...	1	91	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ: nêu được tác dụng của các yếu	- Trân trọng tình cảm gia đình

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
					tổ tự sự và miêu tả trong thơ.	
		Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ - tiết 1	1	92	- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu	
24	24 (04/3/2024 – 09/3/2024)	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ - tiết 2	1	93	- Biết tìm ý và lập dàn ý, viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.	
1		Ôn tập giữa kì 2	1	94	Ôn tập, hệ thống kiến thức đã học trong chương trình.	
		Kiểm tra giữa học kì II	2	95, 96	- Kiểm tra giữa học kì 2	
25	25 (11/3/2024 – 16/3/2024)	Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất	2	97, 98	Biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.	
		Chủ đề: Những góc nhìn cuộc sống (12 tiết) Tìm hiểu giới thiệu bài học Văn bản 1: Học thầy, học bạn	2	99, 100	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề	- Điểm nhìn sáng tạo - Giá trị bản thân

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
					đặt ra trong văn bản đối với bản thân. - Bồi dưỡng lòng nhân ái qua việc thấu hiểu, tôn trọng góc nhìn của người khác.	
26	26 (18/3/2024 – 30/3/2024)	Văn bản 2 : Bàn về nhân vật Thánh Gióng	1	101	- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.	- Tình yêu quê hương đất nước
		Đọc kết nối chủ điểm Góc nhìn	1	102	- Liên hệ, kết nối với văn bản Học thầy, học bạn và Bàn về nhân vật Thánh Gióng để hiểu hơn về chủ điểm Những góc nhìn cuộc sống.	
		Thực hành Tiếng Việt - Từ mượn - Yếu tố Hán Việt	1	103	- Nhận biết được từ mượn, trình bày cách sử dụng từ mượn. - Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt.	- Trân trọng, tự hào về ngôn ngữ TV - Giữ gìn sự trong sáng của TV
		Đọc mở rộng theo thể loại Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?	1	104	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận, các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn	- Điểm nhìn sáng tạo

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
					bản, chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.	- Giá trị bản thân
27	27 (25/3/2024 – 30/3/2024)	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống	1	105	- Biết viết văn bản đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu)	KTTX (Lần 3)
		Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống (tiếp theo)	1	106	- Biết tìm ý và lập dàn ý, viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.	- Giá trị bản thân
		Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	2	107, 108	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống.	
28	28 (01/4/2024 – 06/4/2024)	Ôn tập	1	109	- Bồi dưỡng lòng nhân ái qua việc thấu hiểu, tôn trọng góc nhìn của mọi người.	
		Chủ đề: Nuôi dưỡng tâm hồn (12 tiết) Tìm hiểu giới thiệu bài học - Văn bản 1: Lãng quả thông	2	110, 111	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ trong văn bản.	- Điểm nhìn sáng tạo

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		Văn bản 2: Con muốn làm một cái cây	1	112	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật.	
29	29 (08/4/2024 – 06/4/2024)	Văn bản 2: Con muốn làm một cái cây	1	113	- Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.	KTTX (Lần 4)
		Đọc kết nối chủ điểm Và tôi nhớ khói	1	114	- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung tản văn Và tôi nhớ khói. - Liên hệ, kết nối với văn bản Lặng quả thông, Con muốn làm một cái cây để hiểu hơn về chủ điểm Nuôi dưỡng tâm hồn.	- Tình yêu quê hương, đất nước
		Thực hành tiếng Việt Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản	2	115, 116	- Nhận biết được tác dụng của lựa chọn cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản.	
30	30	KIỂM TRA HK II	2	117, 118	KIỂM TRA HKII	

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
	(15/4/2024 – 20/4/2024)	Đọc mở rộng theo thể loại Cô bé bán diêm	1	119	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện: đề tài, nhân vật, sự việc, chi tiết tiêu biểu, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản, chủ đề.	- Giá trị tình yêu thương
		Kể lại một trải nghiệm của bản thân - tiết 1	1	120	- Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu), tìm ý và lập dàn ý, viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.	- Góc nhìn và giá trị bản thân
31	31 (22/4/2024 – 27/4/2024)	Kể lại một trải nghiệm của bản thân - tiết 2	1	121	- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.	- Góc nhìn và giá trị bản thân
		Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân	1	122	- Kể lại được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.	
		Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân	1	123	- Kể lại được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.	
		Ôn tập	1	124	- Biết yêu con người, yêu cái đẹp.	
32	32 (29/4/2024 – 13/4/2024)	Chủ đề: Mẹ thiên nhiên (14 tiết)		125, 126	- Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ	- Đa dạng chủng tộc

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		Tìm hiểu giới thiệu bài - Văn bản 1: Lễ cúng thần lúa của người Chơ-ro	2		giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. Nhận biết và hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin như nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.	
		Văn bản 2: Trái Đất – Mẹ của muôn loài	1	127	- Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.	- Yêu quý thiên nhiên
		Văn bản 2: Trái Đất – Mẹ của muôn loài (tiếp theo)	1	128	- Nhận biết được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu...)	
33	33 (06/5/2024 – 11/5/2024)	Đọc kết nối chủ điểm Hai cây phong	1	129	- Vận dụng kỹ năng đọc để hiểu đoạn trích. - Liên hệ, kết nối với văn bản Lễ	- Tình yêu quê hương đất nước

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
					cúng Thần Lúa của người Chơ-ro, Trái Đất- Mẹ của muôn loài để hiểu hơn về chủ điểm Mẹ Thiên Nhiên.	
		Thực hành tiếng Việt - Dấu chấm phẩy - Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ	1	130	- Nhận biết được dấu chấm phẩy. - Nhận biết được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu...)	
		Đọc mở rộng theo thể loại Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ	1	131	- Nhận biết được văn bản thông tin. - Hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin như nhan đề văn bản.	- Yêu quý thiên nhiên
		Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện	1	132	- Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu)	
34	34 (13/05/2024 – 18/05/2024)					
		Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện (tiếp theo)	1	133	- Biết tìm ý và lập dàn ý, viết bài, xem lại về chính sửa, rút kinh nghiệm.	
		Tóm tắt nội dung trình bày của người khác	1	134	- Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.	- Phương pháp sáng tạo

ST T	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
						- Góc nhìn bản thân
		Ôn tập	1	135	- Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài.	
		Chủ đề: Bạn sẽ giải quyết việc này như thế nào? Giáo viên chọn hai trong ba tình huống - Làm thế nào để giúp Cô Bé Rắc Rối lựa chọn sách? - Làm thế nào để bày tỏ tình cảm với bố mẹ? - Làm thế nào để thực hiện một sản phẩm cho Góc truyền thông của trường?	1	136	- Biết vận dụng kiến thức đời sống, kiến thức văn học và kỹ năng đọc, viết, nói và nghe để giải quyết một tình huống. - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các bước: xác định vấn đề, đề xuất về lựa chọn giải pháp, thực hiện giải pháp, đánh giá giải pháp.	- Các phương pháp nâng cao khả năng sáng tạo
35	35 (20/5/2024 – 25/5/2023)	Chủ đề: Bạn sẽ giải quyết việc này như thế nào? Giáo viên chọn 2 trong ba tình huống - Làm thế nào để giúp Cô Bé Rắc Rối lựa chọn sách?	2	137, 138	- Phát triển khả năng tư duy độc lập, biết chú ý các chứng cứ khi nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng, biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.	

STT	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
		- Làm thế nào để bày tỏ tình cảm với bố mẹ? - Làm thế nào để thực hiện một sản phẩm cho Góc truyền thông của trường?			- Quan tâm, yêu thương người khác.	
		Ôn tập tổng hợp	2	139, 140	Ôn lại các kiến thức văn bản, tiếng Việt, tập làm văn đã học từ đầu chương trình.	

B. Chương trình giảng dạy Khối 7

- Học kỳ 1: 18 tuần (4 tiết/tuần)

- Học kỳ 2: 17 tuần (4 tiết/tuần)

STT	Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/ lồng ghép
1	1 (05/9/2023 – 09/9/2023)	Bài 1. Tiếng nói của vạn vật (14 tiết) - Tri thức ngữ văn - VB1-Lời của cây (Trần Hữu Thung)	2	1, 2	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản	Kĩ năng sống hòa hợp, trân trọng thiên nhiên
2		- VB2-Sang thu (Hữu Thỉnh)	2	3, 4		

3	2 (11/9/2023 - 16/9/2023)	Ông Một (Vũ Hùng)	1	5	muốn gửi đến người đọc; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ. - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. - Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày. - Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.	
4		- Con chim chiền chiện (Huy Cận)	1	6		
5		- Tri thức tiếng Việt và thực hành Tiếng Việt	2	7, 8		
6	3 (18/9/2023 - 23/9/2023)	- Viết: Làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	1	9		
7		- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	2	10, 11		
8		- Tóm tắt ý chính do người khác trình bày - KTTX (Lần 1).	1	12		
9	4 (25/9/2023 - 30/9/2023)	- Ôn tập	1	13		
10		Bài 2. Bài học cuộc sống (14 tiết) - Tri thức ngữ văn	1	14		
11		- VB1: Những cái nhìn hạn hẹp	2	15, 16		
12	5 (02/10/2023 - 07/10/2023)	- VB2: Những tình huống hiểm nghèo	2	17, 18	Nhận thức về mối quan hệ bạn bè, và cách xây	
13		- Biết người, biết ta	1	19		

14		- Chân, tay, tai, mắt, miệng	1	20	văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.	dựng, duy trì tình bạn bền vững
15	6 (09/10/2023 – 14/10/2023)	- Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt	2	21, 22	nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.	
16		- Viết: Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử	2	23, 24		
17	7 (16/10/2023 – 21/10/2023)	- Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	1	25	- Nhận biết được các công dụng của dấu chấm lửng.	
18		- Ôn tập KTTX (Lần 2)	1	26	- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả.	
19		- Ôn tập kiểm tra GHK I	1	27	- Biết kể một truyện ngụ ngôn; biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe. - Yêu thương bạn bè, người thân; biết ứng xử đúng mực, nhân văn.	

20	8 (23/10/2023 – 28/10/2023)	Bài 3. Những góc nhìn văn chương (12 tiết) - Tri thức ngữ văn - VB1- Em bé thông minh – Nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian (Theo <i>Trần Thị An</i>)	2	28, 29	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học; mục đích và nội dung chính của văn bản; chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
21		Dự kiến kiểm tra GHK I	2	30, 31	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.
22		- VB2 - Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen (Theo Hoàng Tiến Tựu)	1	32	- Xác định được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố đó.
	9 (30/10/2023 – 04/11/2023)	VB2-Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen (Theo Hoàng Tiến Tựu)	1	33	- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.
23		- Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm (<i>Lixơ bốt Đao-mon-tơ</i>) - Sức hấp dẫn của truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng (Theo <i>Minh Khuê</i>)	1	34	- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. - Xác định được những điểm

24		- Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt	1	35	thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.	
25		- Trả bài kiểm tra GHKI	1	36		
26	10 (06/11/2023	- Viết: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.	2	37, 38	- Có lòng nhân ái qua việc trân trọng, thấu hiểu góc nhìn của mọi người.	
27	- 11/11/2023)	- Nói và nghe: Thảo luận nhóm về vấn đề gây tranh cãi	1	39		
28		- Ôn tập	1	40		
29	11 (13/11/2023	Bài 4. Quà tặng của thiên nhiên (12 tiết) - Tri thức ngữ văn - VB1: Cốm vòng	2	41, 42	- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn. - Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.	
30	- 18/11/2023)	KTTX (Lần 3) - VB2- Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát (<i>Y Phương</i>)	2	43, 44		
31	12 (20/11/2023	- Thu sang (<i>Đỗ Trọng Khơi</i>) - Mùa phơi sân trước	2	45, 46	- Nhận biết được sự mạch lạc của văn bản; nhận biết ngôn ngữ của các vùng miền; hiểu và trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền.	
32	- 25/11/2023)	- Tri thức tiếng Việt và thực hành Tiếng Việt	2	47, 48		
33	13	- Viết bài văn bản biểu cảm về con người, sự vật.	2	49, 50		

34	(27/11/2023 – 02/12/2023)	- Tóm tắt ý chính do người khác trình bày.	1	51	- Viết được bài văn biểu cảm về con người, sự việc. - Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày. - Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.	
35		- Ôn tập	1	52		
36	14 (04/12/2023 – 09/12/2023)	Bài 5. Từng bước hoàn thiện bản thân (13 tiết) - Tri thức ngữ văn - VB1-Chúng ta có thể đọc nhanh hơn (<i>A-đam Khu</i>)	2	53, 54	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.	Kĩ năng đọc, hiểu, ghi chép các vấn đề trong văn bản
37		- VB2- Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học (<i>Du Gia Huy</i>)	2	55, 56		
38	15 (11/12/2023 – 16/12/2023)	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I KTTX (Lần 4)	2	57, 58 59, 60	- Nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý	
39	16 (18/12/2023 – 23/12/2023)	KIỂM TRA HỌC KÌ I	2	61, 62 63, 64		
40	17	- VB2- Cách ghi chép để nắm chắc nội dung	1	65		

	(25/12/2023 – 30/12/2023)	bài học (Du Gia Huy) (tt)			tương hay vấn đề trong văn bản.	Nhận diện và ứng phó với các tình huống nguy hiểm
41		- Bài học từ cây cau (Nguyễn Văn Học) - Phòng tránh đuối nước (Theo Nguyễn Trọng An)	1	66	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.	
42		- Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt - Trả bài kiểm tra HKI	2	67, 68	- Giải thích về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.	
43		- Viết: Viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động.	2	69, 70	- Có ý thức tôn trọng luật lệ, quy tắc; yêu thích các hoạt động, trò chơi lành mạnh, giúp phát triển thể chất và tinh thần.	
44	18 (01/01/2024 – 06/01/2024)	- Nói và nghe: Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.	1	71		
45		- Ôn tập	1	72		
46	Tuần dự phòng (08/01/2024 – 13/01/2024)	Các hoạt động khác			HS tham gia các hoạt động do trường, quận và thành phố tổ chức	
HỌC KÌ II						
1	19 (15/01/2024 – 20/01/2024)	Bài 6. Hành trình tri thức (12 tiết) - Tri thức ngữ văn	2	73, 74	- Nhận biết và chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản;	- Chăm chỉ và có trách nhiệm

		- VB1- Tự học - một thú vui bổ ích (<i>Nguyễn Hiến Lê</i>)			nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.	với việc học.
2		- VB2- Bản về đọc sách (<i>Chu Quang Tiềm</i>)	2	75, 76	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.	
3	20 (22/01/2024 – 27/01/2024)	- Tôi đi học (<i>Thanh Tịnh</i>) - Đừng từ bỏ cố gắng (<i>Theo Trần Thị Cẩm Quyên</i>)	2	77, 78	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của liên kết trong văn bản.	Tôn trọng ý kiến của người khác và biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
4		- Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt	1	79	- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.	
5		- Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	1	80	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí	
6	21 (29/01/2024 – 03/02/2024)	- Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	2	81, 82		
7		- Ôn tập	1	83		
8		KTTX (Lần 1)				
			1	84		

					lẽ, bằng chứng thuyết phục. - Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. - Chăm chỉ và có trách nhiệm với việc học.	
9	22 (19/02/2024 – 24/02/2024)	Bài 7. Trí tuệ dân gian (11 tiết) - Tri thức ngữ văn	1	85	- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ và tục ngữ; đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh. - Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và dẫn chứng đa dạng.	Trân trọng kho tàng tri thức của cha ông.
10		- VB1-Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết	1	86		
11		- VB2 Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất	1	87		
12	23 (26/02/2024 – 02/3/2023)	- Tục ngữ và sáng tác văn chương	1	88		
13		- Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội KTTX (Lần 2)	1	89		
14		- Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt	1	90		
15		- Ôn tập kiểm tra GHKII	1	91		
16		- Viết: Viết bài văn nghị luận về	1	92		

		một vấn đề trong đời sống			- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.	
17	24 (04/3/2024 – 09/3/2024)	- Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)	1	93	- Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.	
18		- Nói và nghe: Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt	1	94	- Biết trân trọng kho tàng tri thức của cha ông.	
19		Kiểm tra GHKII	2	95, 96		
20	25 (11/3/2024 – 16/3/2024)	- Ôn tập	1	97		Tìm hiểu về tiến trình xây dựng nhóm và xử lý các vấn đề trong làm việc nhóm.
21		Bài 8. Nét đẹp văn hóa Việt (13 tiết) - Tri thức ngữ văn	1	98	- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó;	
22		- VB1- Trò chơi cướp cờ (<i>Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy</i>)	2	99, 100	nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản.	
23	26 (18/3/2024 – 23/3/2024)	- VB2- Cách gọt củ hoa thủy tiên (<i>Theo Giang Nam</i>) (tt) - Trả bài kiểm tra GHKII	2	101, 102	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản.	
24		- Hương khúc (<i>Nguyễn Quang Thiều</i>) - Kéo Co (<i>Trần Thị Ly</i>)	1	103	- Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu	

25		- Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt KTTX (Lần 3)	1	104	phương tiện phi ngôn ngữ. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của số từ.	
26	27 (25/3/2024 – 30/3/2024)	- Viết: Viết văn bản tường trình	1	105	- Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.	- Cách ứng xử phù hợp trên mạng xã hội.
27		- Nói và nghe: Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.	2	106, 107	- Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Trung thực khi tham gia các hoạt động.	- Tôn trọng ý kiến của người khác và biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
28		- Ôn tập	1	108		
29		Bài 9. Trong thế giới viễn tưởng (14 tiết) - Tri thức ngữ văn	1	109	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như:	
30		- VB1- Dòng “Sông Đen” (<i>Giuyn Véc- nơ</i>)	2	110, 111	đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.	-Ý thức về giá trị của nguồn nước
31	29	- VB2- Xưởng Sô-cô-la (<i>Rô a Đan</i>)	2	112, 113		-Ý thức về giá trị của

32	(08/4/2024 – 13/4/2024)	- Trái tim Đan-kô (<i>Mác xim Go rơ ki</i>)	1	114	- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).	nguồn nước và một số thí nghiệm về nước.
33		- Một ngày của Ích- chi- an (<i>A léc xăng đơ Rô-măng-nô-vích Bi-lây</i>)	1	115		
34		KTTX (Lần 4)	1	116		
35	30 (15/4/2024 – 20/4/2024)	KIỂM TRA HKII	4	117, 118, 119, 120	- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.	
36	31 (22/4/2024 – 27/4/2024)	- Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt	2	121, 122		
37		- Viết: Hướng dẫn viết đoạn văn tóm tắt văn bản	1	123		
38		- Trả bài kiểm tra HKII	1	124	- Biết cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.	
39	32 (29/4/2024 – 04/5/2024)	- Nói và nghe: Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi	1	125		
40		- Ôn tập	1	126		
					- Viết đoạn văn tóm tắt văn bản theo yêu cầu độ dài khác nhau.	
					- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.	

					Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.	
41		Bài 10. Lắng nghe trái tim mình - Tri thức ngữ văn	2	127, 128	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.	
42	33 (06/5/2024 – 11/5/2024)	- VB1- Đợi mẹ (<i>Vũ Quần Phương</i>)	2	129, 130	- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.	-Trân trọng cảm xúc của bản thân và của người khác
43		- VB2- Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi (<i>Anh Ngọc</i>)	2	131, 132	- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.	
44	34 (13/05/2024 – 18/05/2024)	- Lời trái tim (<i>Pao-lô Câu-ê-lô</i>) - Mẹ (<i>Đỗ Trung Lai</i>)	2	133, 134	- Nhận biết được ngữ cảnh, xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.	- Nhận biết những cảm dỗ trong đời sống
45		- Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt	2	135, 136	- Viết được bài văn biểu cảm về con người.	
46	35 (20/5/2024 – 25/5/2023)	Viết: Viết bài văn biểu cảm về con người	2	137, 138	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.	
47		Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	1	139	- Hiểu của bản thân và hiểu cảm xúc của người khác.	
48		Ôn tập	1	140		

C. Chương trình giảng dạy Khối 8

- Học kỳ 1: 18 tuần (4 tiết/tuần)

- Học kỳ 2: 17 tuần (4 tiết/tuần)

ST T	Bài học	Số tiết	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung lồng ghép
1	Bài 1: NHỮNG GUƠNG MẶT THÂN YÊU (13 tiết) Thơ 6 chữ, 7 chữ VB1: Trong lời mẹ hát	2	1, 2	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được vai trò của tường lượng tượng trong tiếp nhận VB văn học.	Tạo lập ấn tượng ban đầu.
2	VB2: Nhớ đồng	2	3, 4	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận xét được nội dung phân tích và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học. - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh, sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp. - Bước đầu biết làm một bài thơ sau chữ, bảy chữ;	

				viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. - Yêu thương con người, yêu thiên nhiên.	
3	Những chiếc lá thom tho	1	5		
4	Chái bếp	1	6		
5	Từ tượng thanh, tượng hình và Thực hành tiếng Việt	1	7		
6	Làm một bài thơ 6 chữ hoặc 7 chữ	1	8		
7	Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ tự do	2	9, 10		
8	Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác. KTTX (Lần 1)	2	11, 12		
9	Ôn tập	1	13		
10	Bài 2: NHỮNG BÍ ẨN CỦA THỂ GIỚI TỰ Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên	2	14, 15	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giải thích một hiện tượng tự nhiên; nhận biết và phân tích được cách trình bày thông tin trong VB như: theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối	
11	Bạn đã biết gì về sóng thần?	1	16		

				tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.	Biến đổi khí hậu và tác hại
12	Bạn đã biết gì về sóng thần? (tt)	1	17	- Phân tích được thông tin cơ bản của VB; phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.	
13	Sao băng là gì và những điều cần biết về sao băng?	2	18, 19	- Liên hệ được thông tin trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một bài cụ thể.	
14	Mưa Xuân II	1	20	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; nhận biết được các phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, sơ đồ. - Viết được VB thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Nắm bắt được nội dung mà nhóm trao đổi, thảo luận và hình bày lại được nội dung đó. - Yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.	

15	Những điều bí ẩn trong tập tính di cư của các loài chim	1	21		
16	Các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp: đặc điểm và chức năng và Thực hành tiếng Việt	1	22		
17	Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	2	23, 24		
18	Nghe và nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm	2	25, 26		
19	Ôn tập KTTX (Lần 2)	1	27		
20	Bài 3: SỰ SỐNG THIÊN LIÊNG (12 tiết) Văn bản nghị luận: bằng chứng và đánh giá chủ quan; luận đề và luận điểm	1	28		
21	Bức thư của thủ lĩnh da đỏ	2	29, 30		
22	Kiểm tra GHKI	2	31, 32	- Phân biệt được bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.	
23	Thiên nhiên và hồn người lúc sang thu Trả bài KT GHKI	2	33, 34		Dự kiến KT GHKI
24	Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt	1	35		

	thông dụng và Thực hành tiếng Việt			- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lý lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB; phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lý lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lý lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.	
25	Bài ca Côn Sơn Lối sống đơn giản - xu thế của thế kỉ XXI	1	36	- Liên hệ được nội dung nêu trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có chứa yếu tố Hán Việt đó. - Viết được VB nghị luận về một vấn đề của đời sống, trình bày về vấn đề và ý kiến (đồng tình hay phản đối) của người viết về vấn đề đó; nêu được lý lẽ và bằng chứng thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Yêu thiên nhiên, tôn trọng sự sống của tự nhiên và con người.	Sức mạnh của ngôn từ.
26	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	2	37, 38		
27	Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.	2	39, 40	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: truyện, bối	
28	ÔN TẬP KTTX (Lần 3)	1	41		

29	Bài 4: SẮC THÁI CỦA TIẾNG CƯỜI (12 tiết) Truyện cười Chùm VB 1, 2: Vất cổ chày ra nước	1	42	cảnh, nhân và, ngôn ngữ. - Nêu được nội dung bao quát của VB; nhận biết được đề tài câu chuyện, nói vật chính trong chính thể tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả VB văn học.	Xây dựng phong cách cá nhân
30	Chùm VB 3, 4: Khoe của	2	43, 44		
31	Lợi ích của tiếng cười	1	45	- Nêu được những thay đổi, suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.	- Xác định loại hình khí chất cá nhân. - Quản lý cảm xúc theo loại hình khí chất
32	Văn hay	1	46	- Nhận biết được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu, chức năng và giá trị chứa từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.	
33	Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn và Thực hành Tiếng Việt	2	47, 48		
34	Viết bài văn kể lại một chuyện đi hay một hoạt động xã hội	2	49, 50	- Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm trong VB. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống. - Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	
35	Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống	2	51, 52	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung	Thực hành giải quyết mâu thuẫn.

36	Ôn tập	1	53	đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình ảnh nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một VB văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác. -Trợ từ, thán từ: đặc điểm và chức năng. - Viết được VB kiến nghị về một vấn đề của đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội được đặt ra trong hài kịch; nêu rõ ý kiến về các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày.	
37	Bài 5: NHỮNG TẤN TRÒ ĐỜI (14 tiết) Hài kịch		54		
38	Ông Giuốc - danh mặc lễ phục	2	55, 56		
39	Cái Chúc thư KTTX (Lần 4)	2	57, 58		
	Loại vi trùng quý hiếm	2	59, 60		
40	Kiểm tra HKI	4	61, 62, 63, 64		KNS: Kỹ năng giao tiếp (xây dựng phong cách cá nhân)
41	Thuyền trưởng tàu viễn dương	1	65		
43	Trợ từ, thán từ và Thực hành tiếng Việt	1	66		
44	Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống	2	67, 68		
45	Trả bài kiểm tra HK1	1	69		
46	Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	1	70, 71		Kiểm tra HKI
47	Ôn tập	1	72		
48	Các hoạt động khác	4		Học sinh tham gia các hoạt động do trường,	

				quận và thành phố tổ chức.	
--	--	--	--	----------------------------	--

HỌC KÌ 2

ST T	Bài học	Số tiết	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt	Nội dung lồng ghép
1	Bài 6: TÌNH YÊU TỔ QUỐC (12 tiết) Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường	1	73	- Nhận biết thơ luật Đường như: bố cục, niêm, luật vần, nhịp, đôi. - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được linh cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.	Tích hợp 5 điều Bác Hồ dạy
2	Nam quốc sơn hà	1	74		
3	Qua đèo Ngang	1	75		
4	Lòng yêu nước của nhân dân ta	1	76	- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp từ và câu hỏi tu từ. - Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm	

				hoa cả hai yếu tố ấy trong VB. - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. - Yêu quê hương, đất nước, tự hào với truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc.	
5	Chạy giặc	1	77	- Nêu được nội dung bao quát của VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một VB văn học; biết tôn trọng và học hỏi	
6	Câu hỏi tu từ: đặc điểm và tác dụng và Thực hành tiếng Việt	1	78		
7	Câu hỏi tu từ: đặc điểm và tác dụng và Thực hành tiếng Việt	1	79		
8	Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội	1	80		
9	Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội	1	81		
10	Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác	1	82		
11	Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác	1	83		
12	Ôn tập KTTX (Lần 1)	1	84		

13	Bài 7: YÊU THƯƠNG VÀ HY VỌNG (13 tiết) Một số đặc điểm của văn bản truyện	1	85	cách tiếp nhận của người khác.	
14	Bông chanh đỏ	1	86	- Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.	
15	Bông chanh đỏ	1	87		
16	Bố của Xi-mông	1	88		
17	Đào Sơn Ca	1	89		Kỹ năng giao tiếp (tạo lập ấn tượng ban đầu)
18	Cây sồi mùa đông		90	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.	
19	Biệt ngữ xã hội: chức năng và giá trị và Thực hành Tiếng Việt	1	91	- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.	
20	Nói quá, nói giảm, nói tránh và Thực hành Tiếng Việt KTTX (Lần 2)	1	92	- Yêu thương và nuôi dưỡng niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.	
21	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học	2	93, 94		Dự kiến KT GHKII
22	Kiểm tra GHKII	2	95, 96		
23	Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình Trả bài KT GHKI	2	97, 98		

					-Thể hiện hành vi phù hợp cảm xúc - Gắn kết các thành viên trong gia đình.
24	Ôn tập	1	99	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó. - Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB. - Liên hệ được thông tin trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một VB cụ thể. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.	
25	Bài 8: CÁNH CỬA MỞ RA THẾ GIỚI (12 tiết) Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim	1	100		
26	Chuyến du hành về tuổi thơ	2	101, 102		
27	<i>Mẹ vắng nhà</i> - bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh KTTX (Lần 3)	2	103, 104		
28	Tình yêu sách, <i>Tốt-tô-chan</i> : Khi trẻ con lớn lên trong tình yêu thương	1	105		
29	Thành phần biệt lập trong câu: đặc điểm và chức năng và Thực hành tiếng Việt	1	106		
30	Thuyết minh giới thiệu một cuốn sách	2	107, 108		

31	Trình bày, giới thiệu về một cuốn sách	2	109, 110	- Viết được VB giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục.	
32	Ôn tập	1	111	- Biết trình bày bài giới thiệu về một cuốn sách. - Yêu quý sách và thường xuyên đọc sách.	
33	Bài 9: ÂM VANG CỦA LỊCH SỬ (13 tiết) Truyện lịch sử	Tiết 1	112	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.	
34	VB1: Hoàng Lê nhất thống chí	2	113, 114	- Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được nội dung bao quát của VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.	
35	VB2: Viên tướng trẻ và con ngựa trắng KTTX (Lần 4)	2	115, 116		
36	KIỂM TRA HKII	4	117 -> 120		Dự kiến KT HKII
37	Đại Nam quốc sử diễn ca	1	121	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm;	Sinh hoạt trong môi trường tập thể.
38	Bến Nhà Rồng năm ấy...	1	122		
39	Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến và Thực hành tiếng Việt	1	123		
40	Kể lại một chuyến đi	1	124		

41	Kể lại một chuyến đi	1	125	câu khẳng định và câu phủ định. - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ, tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong VB.	Phương pháp học tập hiệu quả.
42	Nắm bắt nội dung chính đã trao đổi về một vấn đề đời sống, thảo luận và trình bày lại nội dung đó	2	126, 127		
43	Ôn tập	1	128	- Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi về một vấn đề của đời sống, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. - Trân trọng lịch sử, tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc.	
44	Bài 10: CƯỜI MÌNH, CƯỜI NGƯỜI (11 tiết) Thơ trào phúng	1	129	- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính trong thơ trào phúng.	
45	Bạn đến chơi nhà	2	130, 131	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.	
46	Đề đền Sầm Nghi Đống	1	132		
47	Đề đền Sầm Nghi Đống	1	133		
48	Hiếu rở bản thân Tự trào I	1	134		
49	Sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ và Thực hành tiếng Việt	1	135	- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp	
50	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học	1	136		

51	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học	1	137	nhận riêng đối với một VB văn học. - Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ và vận dụng vào việc lựa chọn từ ngữ. - Viết được bài phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.	Xây dựng phong cách cá nhân.
52	Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống	1	138	- Viết được bài phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.	
53	Ôn tập	1	130	- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống phù hợp với lứa tuổi.	
54	Ôn tập cuối HKII	1	140	- Khoan dung với những sai sót của người khác.	

D. Chương trình giảng dạy Khối 9

- Học kỳ 1: 18 tuần (5 Tiết/tuần)

- Học kỳ 2: 17 tuần (5 Tiết/tuần)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung lồng ghép
1	Phong cách Hồ Chí Minh.	2	1, 2	1. Kiến thức: Nắm một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt; hiểu ý nghĩa của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. 2. Năng lực: Xác định giá trị bản thân; trình bày,	Tích hợp QPAN “Học tập theo theo tấm gương đạo đức,

				trao đổi về nội dung của phong cách Hồ Chí Minh trong bài, hợp tác... 3. Phẩm chất: Yêu nước (Học sinh có ý thức tu dưỡng, học tập, rèn luyện theo gương Bác).	phong cách HCM”: sống giản dị
2	Các phương châm hội thoại.	1	3	1. Kiến thức: Hiểu được nội dung phương châm. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá. 3. Phẩm chất: Có ý thức giao tiếp phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh, mục đích đạt hiệu quả giao tiếp.	KNS: Xây dựng bài thuyết trình hiệu quả.
3	Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.	1	4	1. Kiến thức: Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong bài văn thuyết minh. 2. Năng lực: Giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học 3. Phẩm chất: Trung thực (thuyết minh chính xác).	
4	Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.	1	5	1. Kiến thức: Hiểu cách làm bài thuyết minh về một thứ đồ dùng. 2. Năng lực: năng lực tự học, giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Trung thực (thuyết minh chính xác).	
5	Đấu tranh cho một thế giới hoà bình	2	6, 7	1. Kiến thức: Một số hiểu biết về hệ thống luận	Tích hợp

				điểm, luận cứ, cách lập luận trong văn bản. 2. Năng lực: Tự chủ tự học học; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm	QPAN: Mức độ tàn phá của chiến tranh.
6	Các phương châm hội thoại (tiếp)	1	8	1. Kiến thức: Năm nội dung phương châm. 2. Năng lực: Năng lực chung; năng lực chuyên biệt. 3. Phẩm chất: Có ý thức giao tiếp phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh...	
7	Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh.	1	9	1. Kiến thức: Biết và hiểu được tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc gây ấn tượng. 2. Năng lực: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Có ý thức sử dụng các yếu tố miêu tả vào văn bản thuyết minh.	
8	Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh.	1	10	1. Kiến thức: Những yếu tố miêu tả và vai trò yếu tố miêu tả trong bài văn thuyết minh. 2. Năng lực: Sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Trung thực (thuyết minh chính xác).	
9	Tuyên bố thể giới về... trẻ em	2	11, 12	1. Kiến thức: Nắm được những thể hiện của quan	

				điểm về vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em ở Việt nam. 2. Năng lực: Giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. 3. Phẩm chất: Trách nhiệm (Giáo dục sự nhận thức đúng đắn về ý thức, nhiệm vụ của xã hội và bản thân với nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc trẻ em)...	
10	Các phương châm hội thoại (tiếp) - KK hs tự học: Xung hô trong hội thoại	1	13	1. Kiến thức: Nắm nội dung phương châm. 2. Năng lực: Sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Trách nhiệm trong việc sử dụng ngôn ngữ.	
11	- HD dẫn chuẩn bị Chương trình địa phương văn. - KTTX (Lần 1)	2	14, 15	1. Kiến thức: Hiểu được một số nội dung liên quan đến chương trình địa phương. 2. Năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Yêu nước (Yêu quý và tự hào về ngôn ngữ dân tộc), trách nhiệm (trong việc sử dụng ngôn ngữ).	
12	- Chuyện người con gái Nam Xương - Khuyến khích học sinh tự đọc:	2	16, 17	1. Kiến thức: Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự kiện trong một tác phẩm truyện truyền kì.	

	Chuyện cũ trong phủ Chúa Trịnh.			2. Năng lực: Giao tiếp và hợp tác trong trình bày, suy nghĩ, nhận xét đánh giá, liên hệ thực tế. 3. Phẩm chất: Nhân ái (trân trọng tâm lòng nhân đạo của tác giả).	
13	Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp	1	18	1. Kiến thức: Biết và hiểu được thế nào là cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp. 2. Năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. 3. Phẩm chất: Trách nhiệm (có ý thức giao tiếp phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh, mục đích để đạt hiệu quả giao tiếp).	
14	Chủ đề: Sự phát triển của từ vựng	2	19	1. Kiến thức: Việc tạo từ ngữ mới; việc mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài. 2. Năng lực: Sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá; lựa chọn và sử dụng từ phù hợp với mục đích giao tiếp). 3. Phẩm chất: Yêu nước (trân trọng và yêu quý tiếng Việt), trách nhiệm (trong việc sử dụng ngôn ngữ).	
15	Hoàng Lê nhất thống chí (hồi 14) - KK hs tự làm: Luyện tập tóm tắt tác phẩm tự sự.	2	20, 21	1. Kiến thức: Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo thể loại tiểu thuyết chương hồi. 2. Năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề,	Tích hợp QPAN: Kết nối với hình ảnh ảnh bộ đội Cụ Hồ

				giao tiếp và hợp tác. 3. Phẩm chất: Yêu nước (tự hào truyền thống ngoại xâm kiên cường của cha ông).	trong chiến dịch ĐBP.
16	- Thuật ngữ - KK hs tự học: Trau dồi vốn từ.	1	22	1. Kiến thức: Khái niệm thuật ngữ; những đặc điểm của thuật ngữ. 2. Năng lực: trình bày, trao đổi về đặc điểm, vai trò, cách sử dụng thuật ngữ trong tạo lập văn bản. 3. Phẩm chất: Trách nhiệm (Ý thức sử dụng và phân biệt thuật ngữ với từ ngữ thông thường).	KNS: Sử dụng thuật ngữ khoa học hiệu quả trong giao tiếp.
17	CHỦ ĐỀ 1: Truyện Kiều của Nguyễn Du, Chị em Thúy Kiều	2	23, 24	1. Kiến thức: Nhân vật, sự kiện, cốt truyện; vai trò, tác dụng của miêu tả trong văn bản tự sự; nội tâm nhân vật và miêu tả nhân vật trong tác phẩm tự sự.	
18	Kiều ở lầu Ngưng Bích	2	25, 26	2. Năng lực:	
19	Miêu tả trong VBTS	1	27	- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.	
20	Miêu tả nội tâm trong VBTS	1	28	- Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá).	
21	KK hs tự đọc các đoạn trích còn lại của Truyện Kiều	1	29	3. Phẩm chất: Nhân ái (yêu quý, trân trọng cái đẹp).	
22	- Giới thiệu truyện Lục Vân Tiên; Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga (2 tiết) - Khuyến khích tự học: Lục Vân Tiên gặp nạn.	2	30, 31	1. Kiến thức: Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên. 2. Năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.	

	KTTX (Lần 2)			3. Phẩm chất: Nhân ái (tình yêu thương, sự giúp đỡ mọi người).	
23	Tổng kết về từ vựng (Từ đơn, từ phức,...)	1	32	1. Kiến thức: + Biết các cách phát triển của từ vựng Tiếng Việt. + Biết sử dụng các khái niệm từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội.	
24	Tổng kết về từ vựng (Từ đồng âm, trường từ vựng,...)	1	33	2. Năng lực: Giao tiếp và hợp tác; tự học và tự chủ: Ra quyết định: lựa chọn và sử dụng phù hợp với mục đích giao tiếp.	
25	Tổng kết từ vựng (Sự phát triển của từ vựng...Trau dồi vốn từ)	1	34	3. Phẩm chất: Yêu nước (trân trọng về vốn từ vựng tiếng Việt); trách nhiệm (có ý thức gìn giữ Tiếng Việt).	
26	DỰ KIẾN KT ĐỊNH KÌ (GHKI)	5	35 -> 40	1. Kiến thức: Thông qua bài làm, củng cố cho học sinh. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	
27	Đồng chí	2	41, 42	1. Kiến thức: Phát hiện đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: ngôn ngữ thơ bình dị, biểu cảm, hình ảnh tự nhiên, chân thực. 2. Năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. 3. Phẩm chất: Yêu nước (thêm yêu mến, trân trọng tình đồng chí	Tích hợp QPAN: Khó khăn vất vả và sự sáng tạo của người lính.

				thiên liêng cao cả của người chiến sĩ cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Pháp), trách nhiệm.	
28	Tổng kết về từ vựng (Từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ)	2	43, 44	1. Kiến thức: Biết các cách phát triển của từ vựng Tiếng Việt 2. Năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. 3. Phẩm chất: Yêu nước (trân trọng về vốn từ vựng tiếng Việt); trách nhiệm (có ý thức gìn giữ Tiếng Việt).	
29	Nghị luận trong VB tự sự	1	45	1. Kiến thức: Hiểu tác dụng của các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. 2. Năng lực: trình bày, trao đổi về sự phát triển của từ vựng Tiếng Việt, tầm quan trọng của việc trau dồi vốn từ và hệ thống hoá những vấn đề cơ bản của từ vựng Tiếng Việt. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ (trong viết văn nghị luận văn học).	
30	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	2	46, 47	1. Kiến thức: Nhận biết chất hiện thực và tràn đầy cảm hứng lãng mạn. 2. Năng lực: lựa chọn và sử dụng từ phù hợp với mục đích giao tiếp. 3. Phẩm chất: Nhân ái (trân trọng người lính), yêu nước (trau dồi tình thần yêu nước của bản thân).	Tích hợp QPAN: Khó khăn vất vả và sự sáng tạo của người lính.
31	- Tổng kết về từ vựng (Luyện tập tổng hợp)	2	48, 49	1. Kiến thức: Thông qua giờ trả bài, củng cố cho học sinh về kiến thức văn	

				nhị luận (phân tích về nhân vật văn học)	
32	- Trả bài KT GHK	1	50	2. Đánh giá năng lực: năng lực tự đánh giá, kỹ năng tự sửa chữa lỗi sai của bản thân. 4. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm (giáo dục học sinh ý thức học tập và sửa lỗi rút kinh nghiệm trong bài kiểm tra).	
33	Đoàn thuyền đánh cá	2	51, 52	1. Kiến thức: Hiểu nghệ thuật ẩn dụ, phóng đại, cách tạo dựng những hình ảnh tráng lệ, lãng mạn. 2. Năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.	Tích hợp 5 điều BH dạy: Học tập tốt, lao động tốt.
34	- Khuyến khích học sinh tự học: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ.	1	53	3. Phẩm chất: Yêu nước (tự hào về truyền thống ngoại xâm kiên cường của cha ông); trách nhiệm.	
35	Bếp lửa KTTX (Lần 3)	2	54, 55	1. Kiến thức: Hs có những hiểu biết về việc sử dụng kết hợp các y/t miêu tả, tự sự, bình luận của tác giả trong t/p trữ tình. 2. Năng lực: Sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Trách nhiệm (kính trọng, biết ơn ông bà cha mẹ), nhân ái (yêu thương những ng thân trong gia đình).	
36	Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.	1	56	1. Kiến thức: Đoạn văn tự sự; các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.	

				2. Năng lực: Sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Chăm chỉ.	
37	Ôn tập thơ hiện đại	2	57, 58	1. Kiến thức: Thông qua giờ KT, củng cố cho học sinh về kiến thức. 2. Đánh giá năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. 4. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	
38	Ôn tập Tiếng Việt (Các phương châm hội thoại,... Cách dẫn gián tiếp)	1	59	1. Kiến thức: Nhận biết, hiểu các phương châm hội thoại; nhận biết, hiểu xưng hô trong hội thoại; nhận biết, hiểu lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. 2. Năng lực: Trình bày, trao đổi về sự phát triển của từ vựng Tiếng Việt. 3. Phẩm chất: Yêu nước (trân trọng, tự hào Tiếng Việt).	
39	Tập làm thơ 8 chữ (2 tiết)	2	60, 61	1. Kiến thức: Nắm được đặc điểm của thể thơ 8 chữ; hiểu cách tạo đối, vần, nhịp trong khi làm thơ tám chữ. 2. Năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.	
40	CHỦ ĐỀ 2: TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1945, Làng	2	62, 63	1. Kiến thức: Nhân vật, sự việc, cốt truyện trong một tác phẩm truyện hiện đại; đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm; sự kết hợp với các yếu tố	Tích hợp 5 điều BH dạy: Yêu Tổ quốc, yêu

				miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự hiện đại.	đồng bào.
41	Lặng lẽ Sa Pa	2	64, 65	2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: - Yêu nước (tự hào về truyền thống ngoại xâm kiên cường của cha ông). - Nhân ái (biết yêu những con người chân chính, tìm được hạnh phúc trong lao động xây dựng đất nước). - Trách nhiệm (biết ơn, trân trọng những hi sinh của thế hệ cha anh).	Tích hợp 5 điều BH dạy: Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.
42	Chiếc lược ngà	1	66		
43	Chiếc lược ngà	1	67		
44	Đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm trong VBTS)	1	68		
45	Luyện nói	1	69		
46	Người kể chuyện trong VBTS	1	70		
47	Khuyến khích học sinh tự học: Bến quê	1	71		
48	CHỦ ĐỀ 3: KĨ NĂNG ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN	2	72, 73	1. Kiến thức: - Nhận diện được các đặc trưng cơ bản của văn bản nhật dụng/văn học.	
49	CHỦ ĐỀ 3- tiết 3 và 4 (Kỹ năng đọc – hiểu văn bản nhật dụng)	2	74, 75	- Nhận ra và phân tích được nội dung của văn bản. - Nhận ra và phân tích được những đặc sắc về hình thức của văn bản.	
50	CHỦ ĐỀ 3- tiết 5 (Kỹ năng đọc – hiểu văn bản nhật dụng) KTTX (Lần 4)	1	76	- Liên hệ, vận dụng những nội dung đã đọc được từ văn bản vào giải quyết các tình huống trong học tập và đời sống. 2. Năng lực: - Tự học, tự giải quyết vấn đề.	

				3. Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực, trách nhiệm.	
51	KIỂM TRA HỌC KÌ I	5	77 -> 81	1. Kiến thức: Thông qua bài làm, củng cố cho học sinh. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	
52	- Cổ hương (không dạy phần chữ nhỏ) - Khuyến khích học sinh tự học: Những đứa trẻ	2	82	1. Kiến thức: - Tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, con người mới. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm.	
53	Chương trình địa phương phần Tiếng Việt	1	83	1. Kiến thức: Sự khác biệt giữa các từ ngữ địa phương. 2. Năng lực: Sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Yêu nước (trân trọng Tiếng Việt), trách nhiệm.	

54	Luyện tập Tiếng Việt	1	84	1. Kiến thức: Học sinh có ý thức yêu mến phân môn Tiếng Việt. 2. Đánh giá năng lực: viết sáng tạo, cảm thụ nhân vật văn học 3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm (nghiêm túc khi làm bài, cố gắng suy nghĩ vận dụng các kiến thức vào bài kiểm tra).	
55	Ôn tập	1	85	1. Kiến thức: Qua bài kiểm tra giúp học sinh hệ thống hoá kiến thức về văn học, TLV, TV kì I 2. Đánh giá năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. 3. Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực (nghiêm túc khi làm bài, cố gắng suy nghĩ vận dụng các kiến thức vào bài kiểm tra).	
56	Trả bài KT HKI	2	86	1. Kiến thức: Qua bài kiểm tra giúp học sinh hệ thống hoá các kiến thức về văn học hiện đại. 2. Kỹ năng: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so 3. Thái độ: Chăm chỉ (nghiêm túc khi làm bài, cố gắng suy nghĩ vận dụng các kiến thức vào bài kiểm tra).	
57	Ôn tập hệ thống kiến thức HKI	3	87 -> 90	1. Kiến thức: Qua bài kiểm tra giúp học sinh hệ thống hoá kiến thức về văn học, TLV, TV kì I	

				2. Đánh giá năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.	
Dự phòng	Các hoạt động khác	4		Học sinh tham gia các hoạt động do trường, quận và thành phố tổ chức.	

Chương trình HKII

STT	Bài học (2)	Số tiết (3)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung lồng ghép
1	- Tiếng nói của văn nghệ - Khuyến khích học sinh tự đọc: Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới	2	91, 92	1. Kiến thức: Hiểu được nội dung của văn nghệ và sức mạnh kì diệu của nó đối với đời sống con người. 2. Năng lực: Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quý và tự hào về ngôn ngữ dân tộc)	KNS: Khám phá bản thân, hướng nghiệp
2	Khởi ngữ	1	93	1. Kiến thức: Nhận biết đặc điểm khởi ngữ; biết được công dụng của khởi ngữ. 2. Năng lực: Năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ (chăm học), trách nhiệm (có ý thức dùng khởi ngữ trong khi nói và viết).	

3	Phép phân tích và tổng hợp	1	94	1. Kiến thức: Nắm được thế nào là phép phân tích, tổng hợp. Mối quan hệ giữa phân tích và tổng hợp. 2. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác. b. Các năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực nghe, nói, đọc, viết, tạo lập văn bản. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt).	
4	Luyện tập phân tích và tổng hợp	1	95	1. Kiến thức: Mục đích tác dụng, đặc điểm của việc sử dụng phép phân tích và tổng hợp. 2. Năng lực: Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chủ và tự học. 3. Phẩm chất: Trách nhiệm (có trách nhiệm và ý thức sử dụng phép phân tích và tổng hợp khi tạo lập văn bản).	
5	CHỦ ĐỀ 4: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI Bàn về đọc sách;	1	96	1. Kiến thức: Yêu cầu cụ thể khi làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. 2. Năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm (ý thức trong việc viết bài nghị luận một sự việc, hiện tượng đời sống cần tìm hiểu kỹ trong thực tế những sự	KNS: -Tìm hiểu và xử lý thông tin. - Học làm người. KNS: Sức mạnh của việc

				việc và hiện tượng diễn ra như thế nào).	lắng nghe
6	Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống	1	97	1. Kiến thức: Đặc điểm hai thành phần biệt lập; công dụng của hai thành phần trong câu. 2. Năng lực: Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác. 3. Phẩm chất: Trách nhiệm (học tập sử dụng hai thành phần biệt lập này trong nói và viết).	
7	Cách làm bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống;	2	98, 99		
8	Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí	1	100		
9	Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí	2	101, 102		
10	HD chuẩn bị cho CTĐP TLV (làm ở nhà)	1	103		
11	Các thành phần biệt lập	2	104, 105		
12	Liên kết câu và liên kết đoạn văn; Liên kết câu và liên kết đoạn văn KT thường xuyên (lần 1)	2	106, 107	1. Kiến thức: Liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn. 2. Năng lực: Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm (ý thức trong việc sử dụng liên kết câu và liên kết đoạn trong văn nói và viết).	
13	Nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	1	108	1. Kiến thức: Những yêu cầu đối với bài văn nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. Cách tạo lập văn bản nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. 3. Năng lực: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực làm việc nhóm.	
14	Cách làm bài nghị luận về một tp truyện (hoặc đoạn trích)	1	109		
15	Luyện tập cách làm bài nghị luận về một tác phẩm	1	110		

	truyện (hoặc đoạn trích)			2. Phẩm chất: Chăm chỉ (chăm học).	
16	CHỦ ĐỀ 5: THƠ HIỆN ĐẠI SAU 1945 (Mùa xuân nho nhỏ;	1	111, 112	1. Kiến thức: Đặc điểm, yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ; các bước khi làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ 2. Năng lực: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân 3. Phẩm chất:	
17	Viếng lăng Bác;	1	113	- Yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước, yêu và tự hào về quê hương xứ sở), trách nhiệm (tự ý thức góp một phần công sức nhỏ bé của bản thân bằng những việc làm thiết thực để cống hiến cho quê hương, đất nước), nhân ái (trân trọng những tình cảm nhân văn cao đẹp của con người).	Tích hợp QPAN trong bài “VLB”: tình cảm của nhân dân với lãnh tụ.
18	Sang thu;	1	114		
19	Nói với con; KT thường xuyên (lần 2)	2	115		
20	Kiểm tra GHKII	5	116 -> 120		
21	Nghị luận về 1 đoạn thơ, bài thơ;	1	121	1. Kiến thức: Hệ thống những kiến thức về tác phẩm thơ đã học.	
22	Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ;	2	122, 123	2. Năng lực: Năng lực làm việc nhóm, năng lực tự quản bản thân, năng lực tổng hợp	
23	Luyện nói	1	124	3. Phẩm chất: Chăm học, có ý thức trách nhiệm trong việc ôn tập, thống kê các văn bản thơ một cách nghiêm túc, đúng yêu cầu.	
24	Ôn tập về thơ, ôn tập về thơ (tt)	1	125		
25	Nghĩa tường minh hàm ý, Nghĩa tường minh hàm ý (tt)	2	126, 127	1. Kiến thức: Thông qua bài làm, củng cố cho học sinh. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.	

				- Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá). 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	
26	Mây và sóng	1	128	1. Kiến thức: Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp hằng ngày 3. Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực làm việc nhóm 2. Phẩm chất: Chăm chỉ (chăm học), trách nhiệm (có ý thức sử dụng nghĩa tường minh và hàm ý trong nói và viết).	
27	Tổng kết phần văn bản nhật dụng, Tổng kết phần văn bản nhật dụng (tt) KT thường xuyên (lần 3)	2	129, 130	1. Kiến thức : Những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả. 2. Năng lực: Năng lực làm việc nhóm, năng lực tự quản bản thân 3. Phẩm chất: Trách nhiệm (tôn trọng và biết ơn mẹ bằng những việc làm cụ thể trong đời sống hàng ngày và trong học tập).	
28	CTĐP phần Tiếng Việt	1	131	1. Kiến thức: Đặc trưng của văn bản nhật dụng là tính cập nhật nội dung. 2. Năng lực: Năng lực làm việc nhóm, năng lực tự quản bản thân, năng lực tổng hợp 3. Phẩm chất: Trách nhiệm (tự giác thống kê văn bản nhật dụng đã học, nêu nội dung các văn bản và liên hệ thực tế bản thân).	

29	Ôn tập Tiếng Việt, Ôn tập Tiếng Việt (tt)	2	132, 133	1. Kiến thức: Nhận biết một số từ ngữ địa phương, mà không kém phần quan trọng là hướng dẫn các em có thái độ đối với việc sử dụng từ ngữ địa phương trong đời sống cũng như nhận xét về cách sử dụng từ ngữ địa phương trong những văn bản phổ biến rộng rãi (như trong văn chương nghệ thuật). 2. Năng lực: Năng lực nghe, nói, đọc, viết, phân tích, tổng hợp vấn đề, tạo lập văn bản 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt), trách nhiệm (trân trọng phương ngữ, có ý thức sử dụng đúng ngữ cảnh).	
30	CHỦ ĐỀ 6: RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LÀM VĂN NGHỊ LUẬN (làm văn nghị luận xã hội; làm văn nghị luận văn học)	1	134	1. Kiến thức: Hệ thống kiến thức về khởi ngữ, các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn, nghĩa tường minh và hàm ý 2. Năng lực: Năng lực làm việc nhóm, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo 3. Phẩm chất: Chăm chỉ (chăm học), trách nhiệm (tự giác tích hợp kiến thức để xử lí các bài tập).	
31	CHỦ ĐỀ 6: Bài “Những ngôi sao xa xôi”	1	135	1. Kiến thức: Phân tích được yêu cầu của đề bài; lập được dàn ý cho bài văn; viết được đoạn văn; viết được bài văn, sử dụng các thao tác lập	Tích hợp 5 điều BH dạy: Đoàn kết tốt,

				luận một cách hợp lí, liên kết các đoạn một cách chặt chẽ. 2. Năng lực: Giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	kỷ luật tốt.
32	CHỦ ĐỀ 6: Bài “Những ngôi sao xa xôi” (Tiết 2)	1	136	1. Kiến thức: Phân tích được yêu cầu của đề bài; lập được dàn ý cho bài văn; viết được đoạn văn;	Tích hợp 5 điều BH dạy: Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
33	CHỦ ĐỀ 6: Phân tích Bài “Những ngôi sao xa xôi”	2	137, 138	viết được bài văn, sử dụng các thao tác lập luận một cách hợp lí, liên kết các đoạn một cách chặt chẽ.	
34	TRẢ BÀI GHKII	2	139, 140	2. Năng lực: Giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
35	CTĐP phần TLV	1	141	1. Kiến thức: Đặc trưng của từng kiểu văn bản và phương thức biểu đạt đã được học. 2. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt).	
36	Luyện tập theo cấu trúc đề tuyển sinh (3 tiết)	3	142, 143, 144	1. Kiến thức: Thông qua giờ trả bài, củng cố cho học sinh về kiến thức văn nghị luận (phân tích về nhân vật văn học) 2. Đánh giá năng lực: năng lực tự đánh giá, kĩ năng tự sửa chữa lỗi sai của bản thân. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	

37	Ôn tập về truyện (2 tiết) KTTX (Lần 4)	2	145, 146	1. Kiến thức: Nắm đặc trưng thể loại qua các yếu tố: nhân vật, sự việc, cốt truyện 2. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt), nhân ái (thương người), chăm chỉ (hệ thống kiến thức đã học).	
38	Kiểm tra HKII	5	147- >151	1. Kiến thức: Thông qua giờ KT, củng cố cho học sinh về kiến thức. 2. Đánh giá năng lực: Năng lực tự đánh giá, kĩ năng tự sửa chữa lỗi sai của bản thân. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	
39	Tổng kết về ngữ pháp (3 tiết)	3	152, 153, 154	1. Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức về các từ loại và cụm từ (danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm tính từ và những từ loại khác) 2. Năng lực: Năng lực làm việc nhóm, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu ngôn ngữ tiếng Việt), trách nhiệm (có ý thức sử dụng từ và cụm từ đúng chức năng đặc trưng).	
40	KK hs tự đọc: Rô-bin-xon ngoài đảo	1	155	1. Kiến thức: Cuộc sống khó khăn và tinh thần lạc	KNS: Kỹ năng

	hoang; Con chó Bắc			quan của nhân vật giữa vùng hoang đảo xích đạo. 2. Năng lực: Giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất: Nhân ái (tình cảm yêu thương của tác giả với loài vật).	sinh tồn.
41	Ôn tập	1	156	1. Kiến thức: Hiểu kĩ, nhớ đầy đủ và hoàn chỉnh hơn những kiến thức trọng tâm đã học thông qua việc sửa bài kiểm tra văn học. 2. Năng lực: Rèn cho học sinh năng lực phát hiện và tự giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt).	
42	Tích hợp thành 1 bài: Biên bản + Luyện tập viết biên bản (tập trung HD phần II, III bài BB- phần II bài LT. Các phần khác KK hs tự đọc, tự làm)	1	157	1. Kiến thức: Mục đích, yêu cầu, nội dung của biên bản và các loại biên bản thường gặp trong cuộc sống 2. Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm (khi tạo lập biên bản).	
43	Tích hợp thành 1 bài: Hợp đồng + Luyện tập viết HĐ (tập trung HD phần II, III bài HĐ- phần II bài LT. Các phần khác KK hs tự đọc, tự làm)	1	158	1. Kiến thức: Đặc điểm, mục đích, yêu cầu, tác dụng của hợp đồng. 2. Năng lực: Năng lực nghe, nói, đọc, viết, tạo lập văn bản. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt), trách nhiệm (có ý thức học tập, rèn luyện để viết thông	

				thạo những hợp đồng đơn giản).	
44	Bố của Xi mông	2	159, 160	1. Kiến thức: Thấy được nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng của các nhân vật trong văn bản, rút ra được bài học về lòng yêu thương con người. 2. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ. 3. Phẩm chất: Nhân ái (lòng vị tha, đức hi sinh, lòng khát khao hạnh phúc), trách nhiệm (trách nhiệm của cha mẹ).	
45	Tổng kết văn học nước ngoài	1	161	1. Kiến thức: Hệ thống kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài đã học 2. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt).	
46	Tổng kết Văn học (2 tiết) - KK hs tự đọc: Bắc Sơn	2	162, 163	1. Kiến thức: Những kiến thức cơ bản về thể loại, về nội dung và những nét tiêu biểu về nghệ thuật của các văn bản đã được học trong chương trình Ngữ văn từ lớp 6 đến lớp 9. 2. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết	

				vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt).	
47	Tổng kết TLV (2 tiết) - KK hs tự học: Thư, điện	2	164, 165	1. Kiến thức: Đặc trưng của từng kiểu văn bản và phương thức biểu đạt đã được học. 2. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt), chăm chỉ.	
48	Ôn tập	1	166	1. Kiến thức: Thông qua giờ trả bài, củng cố cho học sinh về kiến thức văn nghị luận (phân tích về nhân vật văn học) 2. Đánh giá năng lực: năng lực tự đánh giá, kỹ năng tự sửa chữa lỗi sai của bản thân. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	
49	Trả bài KT HKII	2	167, 168	1. Kiến thức: Nhận thấy rõ những ưu khuyết điểm trong bài làm của mình. 2. Năng lực: Rèn cho học sinh năng lực phát hiện và tự giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất: Yêu nước (yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt), chăm chỉ.	
50	Luyện tập	1	169	1. Kiến thức: Thông qua giờ luyện tập, củng cố	

				cho học sinh về kiến thức. 2. Đánh giá năng lực: năng lực tự đánh giá, kỹ năng tự sửa chữa lỗi sai của bản thân. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	
51	Ôn tập, hệ thống kiến thức	1	170	1. Kiến thức: Thông qua giờ trả bài, củng cố cho học sinh về kiến thức văn nghị luận (phân tích về nhân vật văn học) 2. Đánh giá năng lực: năng lực tự đánh giá, kỹ năng tự sửa chữa lỗi sai của bản thân. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	
52	Ôn tập, hệ thống kiến thức	1	171	1. Kiến thức: Thông qua giờ trả bài, củng cố cho học sinh về kiến thức văn nghị luận (phân tích về nhân vật văn học) 2. Đánh giá năng lực: năng lực tự đánh giá, kỹ năng tự sửa chữa lỗi sai của bản thân. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.	
53	Ôn tập, hệ thống kiến thức	5	172 -> 175	1. Kiến thức: Thông qua giờ trả bài, củng cố cho học sinh về kiến thức văn nghị luận (phân tích về nhân vật văn học) 2. Đánh giá năng lực: năng lực tự đánh giá, kỹ năng tự sửa chữa lỗi sai của bản thân. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.	

DUYỆT
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Sương

Trần Thị Mỹ Hạnh